TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH TRÌ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 71/2024/QĐST-HNGĐ	*Thanh Trì, ngày 20 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 58/2024/HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2024, giữa:

** **Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị T**, sinh năm 1994*

Địa chỉ: Đội 5, xã T, huyện Th, Hà Nội.

**** Bị đơn: Anh Lương Văn P**, sinh năm 1991*

Địa chỉ: Đội 5, xã T, huyện Th, Hà Nội.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 Bộ luật tố tụng Dân Sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, khoản 6 điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trịnh Thị T và anh Lương Văn P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: anh chị có 02 con chung là cháu Lương Phương C, sinh ngày 17/12/2016 và cháu Lương Phương M, sinh ngày 11/01/2018. Giao cháu Phương C và cháu Phương M cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục kể từ tháng 02/2024 cho đến khi cháu C và cháu M đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Việc cấp dưỡng nuôi con chung anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét. Anh P có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà đất chung, về nợ: anh chị không có, không tranh chấp và không yêu cầu tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- Về án phí: Chị Trịnh Thị T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm - được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị T đã nộp tại biên lai số 0006959 ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Thanh Trì. Trả lại chị T 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND TP Hà Nội;*
-*VKSND huyện Thanh Trì;*
- *Các đương sự;*
- *Cơ quan đăng ký kết hôn;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tâm